

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số: 404/BSC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018  
Hanoi, April 20<sup>th</sup>, 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SGDCK

INFORMATION DISCLOSURE ON THE WEBSITES OF THE STATE SECURITIES COMMISSION OF  
VIETNAM AND STOCK EXCHANGES

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- State Securities Commission of Vietnam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
- Ho Chi Minh City Stock Exchange  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Hanoi Stock Exchange

Công ty/Company: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam  
BIDV Securities Joint Stock Company

Mã chứng khoán/Securities Code: BSI

Trụ sở chính/Headquarter: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại/Telephone: 024.393.52722

Fax: 024.222. 00669

Người thực hiện công bố thông tin:  
Disclosed by Ông Đỗ Huy Hoài  
Mr Do Huy Hoai

Địa chỉ/Address: Tầng 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Floor 10, 11, BIDV Tower, 35 Hang Voi, Hoan Kiem, Hanoi

Loại thông tin công bố:  
Type of disclosed information:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
 24h  72h  Request  Extraordinary  Periodic

Nội dung công bố thông tin:  
Content: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển  
Việt Nam  
Minutes and Resolution of 2018 Annual General Meeting of Shareholders  
of BIDV Securities Joint Stock Company

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/4/2018 tại đường  
dẫn: <https://www.bsc.com.vn/News/NewsDetail/608701>

Such information was disclosed on the website of the company on April 20<sup>th</sup>, 2018 at:  
<https://www.bsc.com.vn/News/NewsDetail/608702>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby commit that the above published information is true and take all legal responsibilities for the contents of the information published.*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đ. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

ĐỖ HUY HOÀI



C. T. C. P  
TY  
AN  
HOÀN  
ĐẦU TƯ  
TRIỂN  
AM  
TP. HÀ NỘI

## BIÊN BẢN

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

#### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 ngày 20 tháng 04 năm 2018 tại Hội trường Tầng 21, Tháp A VinCom, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP/UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010; Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 15/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08 tháng 02 năm 2018) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

#### A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017;
2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018;
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát về tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng kiểm soát viên;
5. Thông qua Tờ trình về thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
6. Thông qua Tờ trình về báo cáo thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát năm 2017 và dự kiến thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát năm 2018;
7. Thông qua Tờ trình về báo cáo tình hình thực hiện kết quả tăng vốn năm 2017 và kế hoạch phát hành trái phiếu của Công ty năm 2018;
8. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty năm 2018;
9. Thông qua Tờ trình về giới thiệu ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

#### B. DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

##### I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thủy – Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 1151 cổ đông trong đó có 31 cổ đông là tổ chức và 1120 cổ đông là cá nhân
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty: 107.637.435 cổ phần
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1151 cổ đông đại diện cho 107.637.435 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết).
- Cổ đông hợp lệ tham dự đại hội: Số lượng: 70 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 87.939.514 cổ phần, chiếm 81,69% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014 và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

## II. Tóm tắt diễn biến Đại hội

### 1. Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đã thông qua danh sách thành viên Chủ tịch đoàn để giúp Chủ tọa điều khiển ĐHĐCĐ như sau:

#### 1.1. Thành viên Đoàn chủ tịch gồm

- |       |                    |         |                     |            |
|-------|--------------------|---------|---------------------|------------|
| - Ông | : Đoàn Ánh Sáng    | Chức vụ | : Chủ tịch HĐQT     | Chủ tọa    |
| - Ông | : Đỗ Huy Hoài      | Chức vụ | : Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên |
| - Ông | : Nguyễn Thiều Sơn | Chức vụ | : Ủy viên HĐQT      | Thành viên |

Kết quả: 100 % cổ đông có mặt tại Đại hội nhất trí thông qua

Chủ tọa cử 02 thành viên sau làm thư ký Đại hội:

#### 1.2. Ban Thư ký Đại hội

- |       |                   |         |                          |
|-------|-------------------|---------|--------------------------|
| - Bà  | : Nguyễn Ánh Ngọc | Chức vụ | : Chuyên viên pháp chế   |
| - Ông | : Vũ Quang Thành  | Chức vụ | : Chuyên viên Phòng KHTH |

#### 1.3. Ban kiểm phiếu

- |      |                        |         |                          |            |
|------|------------------------|---------|--------------------------|------------|
| - Bà | : Nguyễn Thị Anh Đào   | Chức vụ | : Chuyên viên Phòng KSNB | Trưởng Ban |
| - Bà | : Đỗ Hoàng Phương Hiền | Chức vụ | : Chuyên viên Phòng KSNB | Thành viên |
| - Bà | : Đỗ Thị Thu Trang     | Chức vụ | : Chuyên viên Phòng TCHC | Thành viên |

- Kết quả biểu quyết Ban kiểm phiếu:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

Kết quả: 100 % cổ đông có mặt tại Đại hội nhất trí thông qua

## 2. Nội dung Đại hội

### 2.1. Thông qua chương trình Đại hội và quy chế tổ chức Đại hội

Ông Đỗ Huy Hoài – Thay mặt Đoàn chủ tịch giới thiệu chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội.

- Các ý kiến tham gia: Không có ý kiến tham gia khác
- Kết quả biểu quyết:

4) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
5) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
6) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

Như vậy, Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ là 100%.

### 2.2. Trình bày các báo cáo và tờ trình

- Ông Nguyễn Thiệu Sơn – Ủy viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017;
- Ông Đỗ Huy Hoài – Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2018;
- Bà Phạm Thanh Thủy – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:
  - + Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty; kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; và
  - + Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Ngô Thị Phong Lan – Phó Tổng Giám Đốc Công ty trình bày :
  - + Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
  - + Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát 2017 và dự kiến thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018;
  - + Báo cáo tình hình thực hiện kết quả tăng vốn năm 2017 và kế hoạch phát hành trái phiếu của Công ty năm 2018.
- Bà Lê Minh Trang - Trưởng Bộ phận Pháp chế - trình bày:

- + Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- + Tờ trình về giới thiệu ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

### **2.3. Thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình**

#### **Đại hội thảo luận**

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình, Đại hội đã tiến hành thảo luận, các ý kiến thảo luận như sau:

- Ý kiến của Cổ đông: cổ đông có ý kiến về hai nội dung gồm:

- + Về hệ thống CNTT của Công ty: Mặc dù giá cả cho CNTT rất đắt nhưng công ty cần đầu tư và cải thiện hệ thống công nghệ thông tin để nhà đầu tư có thể sử dụng dịch vụ, tiến hành giao dịch nhanh và hiệu quả;
- + Về trả cổ tức: kiến nghị Công ty xem xét việc trả cổ tức trong 1 đợt, không tách làm 2 đợt trả cổ tức để giảm thiểu chi phí hành chính.

- Ý kiến trả lời của Đoàn chủ tịch:

+ BSC nhận thức nhân sự và CNTT là hai nhân tố cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Về hệ thống CNTT của Công ty, năm 2014 BSC đã đầu tư và nâng cấp hiện đại hóa hệ thống CNTT. Tuy nhiên, vào thời điểm tính thanh khoản của thị trường tăng đột biến như cuối năm 2017, hệ thống mạng chưa kịp thời đáp ứng nhu cầu tăng đột biến. BSC đã làm việc với hai đơn vị cung ứng mạng hàng đầu là VNPT và Viettel để nâng cấp tốc độ và dung lượng đường truyền. Ngoài ra, chúng tôi cũng đang và sẽ tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống CNTT trong thời gian tới đây.

+ Về chi trả cổ tức: Việc chi trả cổ tức năm 2018 căn cứ vào kết quả kinh doanh cuối cùng năm 2018 và chi tiết về phương án chi sẽ xin ý kiến cổ đông vào ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

**Thông qua các vấn đề:** Sau khi các cổ đông không còn ý kiến, Chủ tọa điều khiển Đại hội tiến hành thông qua từng nội dung của Đại hội. Kết quả biểu quyết như sau:

#### **1. Đối với Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017**

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

**2. Đối với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018**

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	KHKD 2017	Thực hiện 2017	
		Giá trị	% so với kế hoạch
<b>I. Chỉ tiêu hiệu quả</b>			
1. Tổng doanh thu	339.833	569.560	167,0%
2. Tổng chi phí	(257.233)	(361.791)	140,6%
3. Lợi nhuận trước thuế	82.600	207.769	251,6%
4. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	6%	8,8%	146,7%
<b>II. Chỉ tiêu chất lượng</b>			
Thị phần môi giới CP	4,0%	3,72%	93%

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

- Kế hoạch kinh doanh năm 2018

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	KHKD năm 2018
<b>I. Chỉ tiêu hiệu quả</b>	
1. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	200
2. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	8%
<b>II. Chỉ tiêu chất lượng</b>	
1. Thị phần môi giới CP	3.8%
2. Tỷ lệ an toàn tài chính	≥260%

- Kết quả biểu quyết:
  - 1) Đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 100 %
  - 2) Không đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 0 %
  - 3) Không có ý kiến - Tỷ lệ biểu quyết : 0 %

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

**3. Đối với Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**

- Kết quả biểu quyết:
  - 1) Đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 100 %
  - 2) Không đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 0 %
  - 3) Không có ý kiến - Tỷ lệ biểu quyết : 0 %

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

**4. Đối với Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty**

- Kết quả biểu quyết:
  - 1) Đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 100 %
  - 2) Không đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 0 %
  - 3) Không có ý kiến - Tỷ lệ biểu quyết : 0 %

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

**5. Đối với Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018**

**(i) Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017**

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	2.346
2	Vốn chủ sở hữu	1.209
	Trong đó: Vốn Điều lệ	977
3	Lợi nhuận trước thuế	208
4	Lợi nhuận sau thuế	175



**(ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017**

STT	Chỉ tiêu	Công thức/ghi chú	PPLN 2017 (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế		174.972.605.593
2	Bù đắp lỗ lũy kế		-
3	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(3)= (1)-(2)	174.972.605.593
4	Trích lập các quỹ	(4)=(4.1)+(4.2)+(4.3)	30.834.733.265
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(4.1) = 5%*(3)	8.748.630.280
4.2	Quỹ dự phòng tài chính	(4.2)=5%*(3)	8.748.630.280
4.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.3)=3 tháng lương của người lao động và 1,5 tháng lương của người quản lý	13.337.472.706
5	Thù lao và phụ cấp hội họp HĐQT, BKS		248.000.000
6	Cổ tức bằng cổ phiếu đã tạm ứng trong năm 2017 (5% trên VĐL tại 19/07/2017)		46.489.430.000
7	Cổ tức bằng cổ phiếu còn lại 2017 sẽ chi trả (tỷ lệ trên VĐL tại thời điểm chi)		3,1%

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

**(iii) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018**

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018

STT	Nội dung	Số liệu
1	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	200

2	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu (dự kiến tỷ lệ)	8%
---	--	----

- Kết quả biểu quyết:

- |                    |                    |   |       |
|--------------------|--------------------|---|-------|
| 1) Đồng ý          | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100 % |
| 2) Không đồng ý    | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |

Như vậy 100% cổ đông nhất trí thông qua

**6. Đối với Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

- Thông qua tổng thù lao thực hiện chi trả cho HĐQT và BKS BSC tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 là 174.000.000 VNĐ (Một trăm bảy mươi tư triệu đồng). Chi tiết:

**a. Mức thù lao thực hiện 2017**

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị : 60 triệu đồng/năm (5.000.000 đồng/tháng)
- Thành viên Hội đồng Quản trị : 72 triệu đồng/năm (3.000.000 đồng/tháng)
- Trưởng ban Kiểm soát : 30 triệu đồng/năm (2.500.000 đồng/tháng)
- Thành viên Ban Kiểm soát : 12 triệu đồng/năm (1.000.000 đồng/tháng)

**b. Phụ cấp tham gia hội họp thực hiện**

- Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/lần họp
- Tổng phụ cấp tham gia hội họp thực hiện chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BSC tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 là 74.000.000 VNĐ (Bảy mươi tư triệu đồng).

Kết quả biểu quyết:

- |                    |                    |   |       |
|--------------------|--------------------|---|-------|
| 1) Đồng ý          | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100 % |
| 2) Không đồng ý    | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

- Thông qua mức dự kiến chi trả thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018

- a. Thành viên chuyên trách: hưởng lương theo quy chế thu nhập của công ty. Trong đó chi phí lương, chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Trưởng ban kiểm soát không quá 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

b. Thành viên không chuyên trách:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị : 5.000.000 đồng/tháng (60 triệu đồng/năm)
- Thành viên Hội đồng Quản trị : 3.000.000 đồng /tháng (36 triệu đồng/năm)
- Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng (12 triệu đồng/năm)

*Ghi chú: Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS là trước thuế thu nhập cá nhân. Đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát làm đại diện phần vốn của BIDV tại BSC, thù lao sẽ được chuyển về BIDV.*

c. Phụ cấp tham gia hội họp thực hiện

Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/lần họp.

- Kết quả biểu quyết:

- |                    |                    |   |       |
|--------------------|--------------------|---|-------|
| 1) Đồng ý          | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100 % |
| 2) Không đồng ý    | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

**7. Đối với Tờ trình về báo cáo tình hình thực hiện kết quả tăng vốn năm 2017 và kế hoạch phát hành trái phiếu của Công ty năm 2018;**

- Kết quả biểu quyết:

- |                    |                    |   |       |
|--------------------|--------------------|---|-------|
| 1) Đồng ý          | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100 % |
| 2) Không đồng ý    | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

**8. Đối với Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)**

- Kết quả biểu quyết:

- |                    |                    |   |       |
|--------------------|--------------------|---|-------|
| 1) Đồng ý          | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100 % |
| 2) Không đồng ý    | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 %   |

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

#### **9. Đối với Tờ trình giới thiệu ứng viên thành viên độc lập HĐQT**

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

#### **2.4. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị tiếp nối nhiệm kỳ II (2018-2020)**

- Thông qua Quy chế bầu cử

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

Như vậy 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

- Thông qua việc bầu Thành viên độc lập HĐQT là Ông: Lê Đào Nguyên với tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,909 %

#### **3. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội**

- Bà Nguyễn Ánh Ngọc – thay mặt Ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

- Như vậy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được thông qua với tỷ lệ 100 %.

#### **4. Bế mạc Đại hội**

Đại hội bế mạc hồi 11 giờ ngày 20 tháng 04 năm 2018.

Biên bản này được lập thành 02 bản gốc vào hồi 11 giờ ngày 20 tháng 04 năm 2018 ngay sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua./.

**Chủ tọa Đại hội**



**Đoàn Ánh Sáng**

**Thư ký Đại hội**

**Nguyễn Ánh Ngọc**

**Vũ Quang Thành**

Số: 11/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

#### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 ban hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2018;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày 20 tháng 04 năm 2018;

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

#### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

### QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018

#### 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KHKD 2017	Thực hiện 2017	
		Giá trị	% so với kế hoạch
I. Chỉ tiêu hiệu quả			
1. Tổng doanh thu	339.833	569.560	167,0%

2. Tổng chi phí	(257.233)	(361.791)	140,6%
3. Lợi nhuận trước thuế	82.600	207.769	251,6%
4. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	6%	8,8%	146,7%
<b>II. Chỉ tiêu chất lượng</b>			
Thị phần môi giới CP	4,0%	3,72%	93%

## 2. Kế hoạch kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	KHKD năm 2018
<b>I. Chỉ tiêu hiệu quả</b>	
1. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	200
2. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	8%
<b>II. Chỉ tiêu chất lượng</b>	
1. Thị phần môi giới CP	3,8%
2. Tỷ lệ an toàn tài chính	≥260%

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về (i) kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

### 1. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Một số chỉ tiêu cơ bản:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền
----	--------------	---------

<i>TT</i>	<i>Các chỉ tiêu</i>	<i>Số tiền</i>
1	Tổng tài sản	2.346
2	Vốn chủ sở hữu	1.209
	Trong đó: Vốn Điều lệ	977
3	Lợi nhuận trước thuế	208
4	Lợi nhuận sau thuế	175

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Công thức/ghi chú</i>	<i>PPLN 2017 (đồng)</i>
1	Lợi nhuận sau thuế		174.972.605.593
2	Bù đắp lỗ lũy kế		-
3	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(3)= (1)-(2)	174.972.605.593
4	Trích lập các quỹ	(4)=(4.1)+(4.2)+(4.3)	30.834.733.265
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(4.1) = 5%*(3)	8.748.630.280
4.2	Quỹ dự phòng tài chính	(4.2)=5%*(3)	8.748.630.280
4.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.3)=3 tháng lương của người lao động và 1.5 tháng lương của người quản lý	13.337.472.706
5	Thù lao và phụ cấp hội họp HĐQT, BKS		248.000.000
6	Cổ tức bằng cổ phiếu đã tạm ứng trong năm 2017 (5% trên VDL tại 19/07/2017)		46.489.430.000
7	Cổ tức bằng cổ phiếu còn lại 2017 sẽ chi trả (tỷ lệ trên VDL tại thời điểm chi)		3,1%



### 3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số liệu</i>
1	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	200
2	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu (dự kiến tỷ lệ)	8%

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình về báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và dự kiến thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018.

#### 1. Thù lao và phụ cấp đã thực hiện năm 2017

- Thông qua tổng thù lao thực hiện chi trả cho HĐQT và BKS BSC tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 là 174.000.000 VNĐ (Một trăm bảy mươi tư triệu đồng). Chi tiết:

##### a. Mức thù lao thực hiện 2017

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị : 60 triệu đồng/năm (5.000.000 đồng/tháng)
- Thành viên Hội đồng Quản trị : 72 triệu đồng/năm (3.000.000 đồng/tháng)
- Trưởng ban Kiểm soát : 30 triệu đồng/năm (2.500.000 đồng/tháng)
- Thành viên Ban Kiểm soát : 12 triệu đồng/năm (1.000.000 đồng/tháng)

##### b. Phụ cấp tham gia hội họp thực hiện

- Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/lần họp
- Tổng phụ cấp tham gia hội họp thực hiện chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BSC tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 là 74.000.000 VNĐ (Bảy mươi tư triệu đồng).

#### 2. Mức dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018

- a. Thành viên chuyên trách: hưởng lương theo quy chế thu nhập của công ty. Trong đó chi phí lương, chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng

quản trị độc lập, Trưởng ban kiểm soát không quá 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

b. Thành viên không chuyên trách:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị : 5.000.000 đồng/tháng (60 triệu đồng/năm)
- Thành viên Hội đồng Quản trị : 3.000.000 đồng /tháng (36 triệu đồng/năm)
- Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng (12 triệu đồng/năm)

*Ghi chú: Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS là trước thuế thu nhập cá nhân. Đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát làm đại diện phần vốn của BIDV tại BSC, thù lao sẽ được chuyển về BIDV.*

c. Phụ cấp tham gia hội họp thực hiện

Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/lần họp.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình về báo cáo tình hình thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2017, Phương án tăng vốn điều lệ thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu phần còn lại năm 2017 và kế hoạch phát hành trái phiếu của Công ty năm 2018

1. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu phần còn lại năm 2017

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Mã chứng khoán	BSI
Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/CP (Mười ngàn đồng/cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	107.632.286 (một trăm linh bảy triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm tám mươi sáu) cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	5.149 (Năm ngàn một trăm bốn mươi chín) cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức	3.336.600 (Ba triệu, ba trăm ba mươi sáu ngàn, sáu trăm) cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	33.366.000.000 (Ba mươi ba tỷ, ba trăm sáu mươi sáu triệu) đồng
Tỷ lệ phát hành dự kiến	Số lượng cổ phiếu phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3,1% (Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu sẽ được nhận 310 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Tỷ lệ phát hành thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm Công ty đăng ký với UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Nguồn vốn thực hiện	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo BCTC gần nhất được kiểm toán theo quy định
Mục đích phát hành	Tăng vốn điều lệ
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.  Ví dụ: Cổ đông sở hữu 1.260 cổ phần, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận tạm tính là $1.260 \times 3,1\% = 39,06$ cổ phần  Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 39 cổ phần; 0,06 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ
Thời gian phát hành dự kiến	Trong năm 2018 sau khi được UBCKNN chấp thuận
Hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	Không hạn chế

Phương thức phân phối	<p>i) <b>Đối với chứng khoán đã lưu ký:</b> người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký;</p> <p>ii) <b>Đối với chứng khoán chưa lưu ký:</b> người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư &amp; Phát triển Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 10- Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm Hà Nội vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình Chứng minh thư nhân dân và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần</p>
Niêm yết bổ sung cổ phiếu	Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

## 2. Phương án phát hành trái phiếu năm 2018

Để phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua phương án tăng vốn qua phát hành trái phiếu với nội dung cơ bản như sau:

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Tên trái phiếu phát hành	Trái phiếu BSC 2018
Loại hình trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm
Hình thức trái phiếu	Ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.
Tổng mệnh giá trái phiếu	Tối đa 500 tỷ đồng
Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái phiếu	Đồng Việt Nam

Kỳ hạn trái phiếu	01 năm
Lãi suất dự kiến	Lãi suất cố định, tối đa 10%/năm
Phương thức phát hành	Phát hành riêng lẻ
Giá phát hành	Bằng 100% mệnh giá trái phiếu
Thời điểm dự kiến phát hành	Quý II/2018
Thời điểm dự kiến kết thúc phát hành	Quý III/2018
Đối tượng mua trái phiếu Nhà đầu tư tiềm năng	Tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước
Phương thức thanh toán lãi và gốc	Thanh toán gốc và lãi 1 lần vào cuối kỳ
Mua lại trước hạn	Ủy quyền cho HĐQT quyết định
Nguồn thanh toán gốc và lãi	Tiền thu từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Công ty
Luật điều chỉnh	Luật Việt Nam

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC).

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình về giới thiệu ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**Điều 9.** Thông qua việc bầu Ông Lê Đào Nguyên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo nhiệm kỳ II của Hội đồng quản trị (2016-2020).

**Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thống nhất**

a. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị BSC:

- (i) Căn cứ tình hình thực tế thực hiện phương án tăng vốn điều lệ như được đề cập tại Điều 7 của Nghị quyết này;
- (ii) Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ, các thủ tục đăng ký lưu ký

và niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

- (iii) Quyết định sửa đổi Điều lệ của BSC đối với các nội dung vốn Điều lệ sau phát hành theo kết quả tăng vốn thực tế;
  - (iv) Thực hiện toàn bộ các thủ tục khác liên quan đến phương án tăng vốn.
- b. Trong trường hợp phát hành trái phiếu năm 2018, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:
- (i) Căn cứ tình hình cụ thể, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc phát hành Trái Phiếu đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; quy định của BSC;
  - (ii) Quyết định các nội dung liên quan tới việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) việc quyết định và sửa đổi, bổ sung các điều kiện điều khoản của Trái Phiếu, thời điểm phát hành Trái Phiếu, khối lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí liên quan đến việc phát hành; (ii) thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu; (iii) quyết định nội dung, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thỏa thuận, cam kết và tài liệu cần thiết cho việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu; (iv) quyết định việc sửa đổi, bổ sung phương án phát hành và các tài liệu liên quan khác đến việc phát hành Trái Phiếu (nếu có); (v) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn; và (vi) quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu (ngoại trừ các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).
  - (iii) Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để triển khai phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền và các thủ tục cần thiết khác (nếu có);
  - (iv) Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
  - (v) Quyết định các vấn đề khác có liên quan phù hợp với Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật để phát hành trái phiếu thành công.

**Điều 11: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được lập thành 02 (hai) bản gốc, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2018.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đoàn Anh Sáng**